TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 49/2019/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 11 năm 2019
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức Phú; Bà Cao Thị Cúc.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Việt Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị M - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Tạ Văn T, sinh năm 1990;

HKTT: Đội 8, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1996;

HKTT: Khu 5, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn là anh Tạ Văn T trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị M ngày 26 tháng 12 năm 2016. Trước khi cưới hai bên có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, anh chị về sống chung cùng gia đình anh T. Anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi cọ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay không ai quan tâm gì đến ai. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị M.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về công nợ: Vợ chồng anh không nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng anh.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai phía bị đơn là chị Nguyễn Thị M thừa nhận lời trình bày của anh T là đúng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh T xin ly hôn, chị đồng. Chị có văn bản xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án vá phiên tòa xét xử

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, công nợ: Không có

Chị có văn bản xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án vá phiên tòa xét xử

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T
- Về con chung: Không có nên không đề cập giải quyết.
- Về tài sản, công nợ: Không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tạ Văn T kết hôn với chị Nguyễn Thị M ngày 26 tháng 12 năm 2016 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Như vậy, anh T và chị M đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật tại các điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, anh T và chị M luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, không có tiếng nói chung, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018. Nay anh T và chị Mai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị xin được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị M đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. anh T và chị Mai xin ly hôn là tự nguyện nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản nên không đặt ra xem xét.

[4] Về công nợ: Vợ chồng không có công nợ nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Anh Tạ Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147, 235, 264, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2006 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Tạ Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị M.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản: Không có.

4. Về công nợ: Không có.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Tạ Văn T phải chịu 300.000 đồng (Xác nhận anh Tạ Văn T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2018/0001973 ngày 15/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh). Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết kết quả bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
-VKSND TP. Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP. Bắc Ninh;
- UBND xã Thụy Vân,TP Việt Trì.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Ngọc Anh